TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2024/HS-ST
Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Vĩnh K; sinh năm 1991; tại Hải Phòng; Nơi cư trú: số 10/271 H, tổ dân phố 5, phường L, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Vĩnh Đ; con bà Trịnh Thị B; có vợ là Đỗ Thị Ngọc H; có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án (chưa xóa án tích); bản án số 32/2011/HS – ST ngày 03/03/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội Mua bán người và Mua bán trẻ em. Bị tạm giữ từ ngày 06/05/2024; tạm giam ngày 15/05/2024 có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1992; nơi thường trú: Số 4/28/25 phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên toà.

Anh Phạm Văn B, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, không có tiền tiêu sài, thường xuyên chơi game, nên Dương Vĩnh K đã nảy sinh ý định sử dụng các dịch vụ đặt xe, thuê xe sau đó dùng thủ đoạn gian dối để vay mượn tiền của những người lái xe rồi chiếm đoạt tài sản. Đến nay, xác định được K đã chiếm đoạt 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/04/2024, anh Nguyễn Ngọc L là lái xe taxi hãng Én Vàng đang đỗ xe ở gần số 234 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân thì Dương Vĩnh K đến thuê taxi yêu cầu chở K đến ngõ 128 Đa Phúc, Dương Kinh, Hải Phòng. Trên đường đi, K chủ động nói chuyện làm ăn, tự nhận mình làm nghề cho vay và đang muốn cho một người khách vay tiền nhưng không muốn người đó biết số tài khoản của K nên nhờ anh L chuyển khoản giúp 4.000.000 (bốn triệu) đồng đến cho người vay rồi K sẽ trả lại bằng tiền mặt. Khi đến đầu ngõ 128 Đa Phúc, Dương Kinh thì xe dừng lại, anh L đã dùng điện thoại chuyển số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng vào tài khoản số 0847555798 ngân hàng MB mang tên "Duong Vinh Khanh" theo đề nghị của K. Sau khi anh L chuyển khoản xong thì K nói không đủ tiền mặt trong người bảo anh L đợi để K đi bộ vào nhà lấy tiền mang ra trả. K xuống xe đi vào trong ngõ 128 Đa Phúc vào nhà một người bạn tên Lâm chơi. Khoảng 15 phút sau, do không thấy K quay lại nên anh L đi vào trong ngõ tìm nhưng không thấy, không cách nào liên lạc được với K nên anh L đi về. K chơi ở nhà bạn đến tối rồi bắt xe ôm đi về nhà, đối với số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng K đã nạp thẻ chơi điện tử hết. Ngày 10/05/2024 anh Nguyễn Ngọc L tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Dương Kinh trình báo sự việc.

Lần thứ hai: Ngày 24/04/2024 Dương Vĩnh K đặt "xe ôm công nghệ" qua ứng dụng đặt xe MAXIM, lái xe là anh Phạm Văn B chở K từ phường Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng đến địa chỉ số 16 Chùa Hàng, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng. Khi đến cửa hàng cầm đồ tại địa chỉ số 16 Chùa Hàng, K nói với anh B "Em của em cầm máy điện thoại, anh gửi chuyển trả tiền giúp em, lấy được máy em chuyển tiền lại vào tài khoản trả anh, trong tài khoản em còn tiền". Anh B làm theo yêu cầu của K và chuyển khoản 510.000 (năm trăm mười nghìn) đồng vào tài khoản số 7973999999 thuộc ngân hàng TP Bank mang tên Bùi Thị Oanh để lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus cho K. Sau đó, anh B chở K về đến số 90 Quang Trung, Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng thì K rủ anh B vào uống nước. Trong lúc ngồi uống nước K giới thiệu với anh B tên là "Hiếu" làm chủ hiệu cầm đồ ở số 3 Tô Hiệu và giả vờ gọi điện thoại cho ai đó. K nói với anh B đang có việc cần chuyển tiền cho khách, tài khoản bị lỗi và nhờ anh B chuyển giúp số tiền 3.200.000 (ba triệu, hai trăm ngàn) đồng vào tài khoản của khách cầm đồ, số tài khoản 29091991777888 thuộc ngân hàng MB Bank mang tên Duong Vinh Khanh rồi hẹn anh B khi chở K về đường Phạm Phú Thứ, Hạ Lý sẽ chuyển trả tiền lại cho anh B. Khi về đến đường Phạm Phú Thứ, K bảo với anh B hệ thống chuyển tiền trên app bị lỗi và bảo anh B cứ về đi, đến tối K sẽ chuyển khoản trả. Đến 17 giờ 16 phút cùng ngày, K gọi anh B và yêu cầu anh B chuyển thêm 100.000 (một trăm ngàn)

đồng đến tài khoản số 29091991777888 thuộc ngân hàng MB Bank để kiểm tra xem có đúng tài khoản bị lỗi hay không và đăng ký mạng để chuyển trả tiền cho anh B. Anh B tiếp tục tin tưởng lý do của K nên đã làm theo. Dương Vĩnh K đã chiếm đoạt của anh Phạm Văn B tổng số tiền anh B đã chuyển khoản cho K là 3.810.000 (ba triệu, tám trăm, mười nghìn) đồng. Sau khi nhận được tiền, K tiếp tục tiêu xài và dùng tiền nạp chơi game hết.

Cũng với phương thức thủ đoạn như trên, ngày 05/05/2024 K đặt xe của anh Nguyễn Hoàng Sơn để chở K từ đường Trần Tất Văn, Kiến An về đường Phạm Phú Thứ, Hồng Bàng. Khi anh Sơn vừa chở K về đường Phạm Phú Thứ, Hồng Bàng thì anh Phạm Văn B phát hiện thấy K nên đã tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số 97/2024/CT-VKS ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố Dương Vĩnh K về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g, điểm h khoản 1 điều 52; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điều 584, Khoản 1, Điều 585, Khoản 1, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Dương Vĩnh K phải bồi thường cho Anh Nguyễn Ngọc L số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Đối với số tiền Dương Vĩnh K chiếm đoạt của anh Phạm Văn B, ông Dương Vĩnh Đ là bố đẻ của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Văn B số tiền 3.800.000 (ba triệu, tám trăm nghìn) đồng, anh B không có yêu cầu đề nghị gì, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng***:*** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sư; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Iphone 6S Plus mặt lưng màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Dương Vĩnh K.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và chưa xác minh được bị cáo có tài sản riêng, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, B bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp, nội dung bản cáo trạng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do không có tiền tiêu xài cá nhân và chơi game nên Dương Vĩnh K đã nảy sinh ý định dùng dịch vụ đặt xe, sau đó dùng thủ đoạn gian dối nhờ những người lái xe chuyển tiền vào tài khoản của K để chiếm đoạt tiền của các lái xe, cụ thể ngày 06/04/2024 Dương Vĩnh K chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc L số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng, ngày 24/04/2024 K chiếm đoạt của anh Phạm Văn B số tiền 3.810.000 (ba triệu, tám trăm, mười nghìn) đồng. Tổng số tiền K đã chiếm đoạt của các bị hại là 7.810.000 đồng (bẩy triệu, tám trăm, mười ngàn) đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Vĩnh K phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, Bản án số 32/2011/HS – ST ngày 03/03/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội Mua bán người và Mua bán trẻ em, chưa được xóa án tích và trong một thời gian ngắn bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội. Nên bị cáo phải chịu tình

tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên, quy địnht tại điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bố bị cáo đã bồi thường cho một bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác gây mất trật tự xã hội, nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị báo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, chưa xác minh được bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc L số tiền 4.202.000 đồng (gồm số tiền 4.000.000 đồng K nhờ anh L chuyển khoản và 202.000 đồng tiền xe taxi). Nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên toàn anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Phạm Văn B ông Dương Vĩnh Đ là bố đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Văn B số tiền 3.800.000 (ba triệu, tám trăm nghìn) đồng, anh B không có yêu cầu đề nghị gì. Nên không đặt ra đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 6S Plus mặt lưng màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Dương Vĩnh K, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g, điểm h khoản 1 điều 52; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Vĩnh K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Dương Vĩnh K 24 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 06 tháng 05 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điều 584, Khoản 1, Điều 585, Khoản 1, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Dương Vĩnh K phải bồi thường cho Anh Nguyễn Ngọc L số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý tang vật: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Iphone 6S Plus mặt lưng màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Dương Vĩnh K. (Theo B bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Dương Vĩnh K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại anh Nguyễn Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Phạm Văn B vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thường